

Bản án số: 464/2023/HS-ST

Ngày: 12-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Hề
2. Bà Lê Thị Xuân Lang

- ***Thư ký Tòa phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Thu – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 615/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3996/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc H; Sinh ngày: 09/5/1994, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 835/38G THĐ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: phòng 14.11 Lô C, chung cư H3, HD, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính Nam; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Văn S và bà: Lê Thị B; Có vợ: Đoàn Thị Kim L, sinh năm: 1989 và 02 người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân:

- Ngày 14/9/2012, bị Tòa án nhân dân quận BT xử phạt 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 03 năm về tội “Đua xe trái phép” (theo bản án số 318/2012/HSST).

- Ngày 17/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện BC xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt với bản án 318/2012/HSST của Tòa án nhân dân quận BT, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù, đến ngày 29/4/2016, chấp hành xong, theo bản án số 287/2013/HSST (đã xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2022 – Có mặt.

2. Liêu Gia G; Sinh ngày: 22/12/1984, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 132 NTB, phường NT, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 69/33 PA, phường TĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính Nam; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:

9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Liêu C (chết) và bà: Từ Mỹ D; Có vợ: Phạm Thị Phương L, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Chưa có con; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 16/2/2012, bị Tòa án nhân dân quận TB xử phạt 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 04 năm 06 tháng 12 ngày về tội “Cướp giật tài sản” (theo bản án số 27/2012/HSST);

- Ngày 02/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận TB xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số 27/2012/HSST của Tòa án nhân dân quận TB, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 năm tù (theo bản án số 293/2016/HSST), đến ngày 30/01/2021 chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 05/11/2014 bị Công an Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Nghị định số 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ (Đã chấp hành xong).

- Ngày 10/5/2014 bị Công an Phường V, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Nghị định số 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, (Đã chấp hành xong).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2022 – Có mặt

3. Đặng Minh M; Sinh ngày: 13/6/1990, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 147/4/3 đường F, tổ S, khu phố J, phường THT, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Giới tính Nam; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: (không rõ) và bà: Đặng Ngọc H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 05/10/2021 bị Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” thời hạn 12 tháng, đến ngày 08/7/2022 chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 – Có mặt

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Thảo N; sinh năm: 1998; Nơi cư trú: 136/6 TP, Phường A, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

2. Anh Trần Hữu B, sinh năm: 2002; Nơi cư trú: 149/29/12 LBB, phường TTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

3. Anh Trịnh Huỳnh Giang S; sinh năm: 1994; Nơi cư trú: 86/10B1, đường NO, Phường R, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

4. Chị Trang Tú L; sinh năm: 1971; Nơi cư trú: 3/14E NB, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

5. Chị Hoàng Thụy A; sinh năm: 1983; Nơi cư trú: 286/23 đường THĐ, phường NCT, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Anh U (H); Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: 544 đường LBB, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

2. Chị Đỗ Thị Ngọc Y; Sinh năm: 1994; Nơi cư trú: 39A đường HV, Phường A, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc H là bạn bè quen biết ngoài xã hội với Liêu Gia G và Đặng Minh M. Do cần tiền tiêu xài, H đã rủ G và M điều khiển xe mô tô lưu thông trên các tuyến đường tìm người sơ hở về tài sản để cướp giật tài sản. H cùng với G và M đã thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản trên địa bàn Quận T, Quận K và Quận Y, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 05 giờ ngày 07/7/2021, H và M gặp nhau trên đường F, Quận T, H đưa xe gắn máy hiệu Sirius, biển số 94B1-189.65 cho M điều khiển, còn H điều khiển xe gắn máy hiệu Future màu đen, biển số 71B1-988.67. Cả hai điều khiển xe máy lưu thông trên nhiều tuyến đường. Khi đến trước nhà số 129E TP, Phường A, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, H thấy chị Nguyễn Thị Thảo N đang đi bộ, trên vai phải có đeo túi xách, H liền áp sát, dùng tay trái giật túi xách của chị N rồi tăng ga tẩu thoát, M chạy xe phía sau để cản trở những người đuổi theo, cho H tẩu thoát. Lúc này, chị N tri hô thì lực lượng Công an đang tuần tra phát hiện truy đuổi, bắt giữ được M cùng phương tiện gây án, còn H chạy thoát. H kiểm tra túi xách cướp giật được bên trong có một điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng và một số giấy tờ cá nhân của chị N, H lấy điện thoại di động rồi vứt bỏ túi xách cùng các giấy tờ cá nhân của chị N. Sau đó, H mang điện thoại di động nói trên đến cửa hàng điện thoại địa chỉ số 39A đường HV, Phường A, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh bán được 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết, không chia cho M. Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại trên, do thời gian đã lâu nên chị Đỗ Thị Ngọc Y (chủ của hàng điện thoại trên) không nhớ có mua điện thoại của H hay không. Ngày 05/10/2021, Tòa án nhân dân Quận Y đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với M với thời hạn 01 năm từ ngày 08/7/2021. Đến ngày 08/7/2022, M chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng M không về địa phương. Ngày 26/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam. Do M không có mặt tại địa phương, ngày 04/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định truy nã đối với M.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS Quận Y, kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus 64GB, màu vàng đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 75% có giá 5.500.000 đồng (tại thời điểm tháng 7/2021).

Vụ thứ 2: Khoảng 11 giờ 40 ngày 16/01/2022, H điều khiển xe gắn máy hiệu Future màu trắng, gắn biển số 71C2-447.68, còn G điều khiển xe gắn máy hiệu Wave RSX, gắn biển số 84F1-154.92 lưu thông qua nhiều tuyến đường để

tìm người sơ hở cướp giật tài sản. Khi đi đến trước Lô B, chung cư NGT, đường HH, Phường V, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, H thấy anh Trần Hữu B đang sử dụng điện thoại di động trên lề đường, H ra hiệu cho G dừng xe để cản trở người đuổi theo, H điều khiển xe gắn máy áp sát từ sau lưng, dùng tay trái giật lấy điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của anh B rồi tăng ga tẩu thoát. Sau đó, H đến cửa hàng điện thoại, tại số 544 LBB, phường HT, quận TP do anh Nguyễn Anh U làm chủ, bán được 14 triệu đồng, H mang tiền đến nhà G tại phường TĐ, quận BT chia cho G 7.000.000 đồng, H giữ lại 7.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại trên, anh Nguyễn Anh U (chủ của hàng điện thoại trên) không nhớ có mua điện thoại của H hay không.

Tại bản kết luận số 4606/KL-HĐĐGTS ngày 13/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS cấp thành phố, kết luận: Giá trị của ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, 128GB, phiên bản quốc tế, tại thời điểm ngày 16/01/2022 là 21.500.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 13 giờ ngày 06/4/2022, H gọi điện thoại di động rủ G đi cướp giật tài sản, G đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe gắn máy Sonic, gắn biển số 59U2-416.45, còn G điều khiển xe gắn máy Wave RSX, gắn biển số 84F1-154.92 lưu thông qua nhiều tuyến đường để tìm người sơ hở cướp giật tài sản. Khi đến trước nhà số 72 PNT, phường VTS, Quận K, thấy anh Trịnh Huỳnh Giang S đang sử dụng điện thoại di động trên lề đường, H ra hiệu cho G dừng xe lại để cản trở người đuổi theo, H điều khiển xe gắn máy áp sát anh S từ sau lưng, dùng tay trái giật lấy điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu trắng của anh S rồi tăng ga tẩu thoát. Do không làm chủ được tốc độ nên H bị té ngã xe, sợ bị truy đuổi nên H bỏ lại xe gắn máy, rồi lên xe của G đang chờ sẵn tẩu thoát. Sau đó, H đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Anh U, địa chỉ số 544 LBB, phường HT, quận TP, bán được 06 triệu đồng, H tiêu xài cá nhân hết, không chia cho G. Ngày 06/4/2023, anh Nguyễn Anh U đã giao nộp chiếc điện thoại trên, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả cho anh S chiếc điện thoại nói trên.

Tại bản kết luận số 4606/KL-HĐĐGTS ngày 13/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS cấp thành phố, kết luận: Giá trị của ĐTDĐ hiệu Iphone 13 Promax, màu bạc, 128GB, phiên bản quốc tế, tại thời điểm ngày 06/4/2022 là 25.333.000 đồng.

Ngoài những vụ cướp giật tài sản thực hiện với G và M, H còn một mình thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản tại địa bàn các Quận U và Quận Y, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 07 giờ 35 ngày 09/9/2021, H điều khiển xe gắn máy hiệu Wave RSX gắn biển số 59L2-792.40 lưu thông qua nhiều tuyến đường để tìm người sơ hở cướp giật tài sản. Đến trước nhà số 03 NB, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, H thấy chị Trang Tú L đang đeo túi xách đứng trên lề đường, H điều khiển xe áp sát từ sau lưng, dùng tay trái giật túi xách của chị L rồi tăng ga tẩu thoát về hướng đường THĐ. Sau đó, H lục túi xách lấy điện thoại di động hiệu Iphone XS Max và vứt bỏ túi xách và các giấy tờ có trong túi xách. Chiếc điện thoại cướp được do chị L không cài mật khẩu nên H giữ để sử dụng. Một thời gian sau, chiếc điện thoại trên bị hư nên H vứt bỏ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 138/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS Quận Y, kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 256GB, màu vàng đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 80% có giá 10.000.000 đồng (tại thời điểm tháng 9/2021).

Vụ án 2: Khoảng 14 giờ ngày 01/02/2022, H điều khiển xe gắn máy hiệu Future Fi màu trắng, biển số 71C2-447.68 lưu thông qua nhiều tuyến đường để tìm người sơ hở cướp giật tài sản. Khi đến trước nhà số 286/23 THĐ, phường NCT, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh, H thấy chị Hoàng Thụy A đang sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, H áp sát từ phía sau, dùng tay trái giật lấy điện thoại của chị A làm điện thoại của chị A rơi xuống đất rồi tăng ga bỏ chạy thì chị A nhặt lại chiếc điện thoại nói trên tri hô. Lúc này, anh Phạm Anh T đang ngồi gần đó, nghe tiếng tri hô của chị A và thấy H đang điều khiển gắn máy chạy qua nên dùng chân đạp vào xe gắn máy của H, làm cho H và xe ngã xuống đường. H đứng dậy bỏ chạy thì bị anh T đuổi theo và giằng co, H bỏ lại xe máy và túi xách của mình, chạy bộ tẩu thoát.

Tại bản kết luận số 4606/KL-HĐĐGTS ngày 13/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS cấp thành phố, kết luận: Giá trị của ĐTDD hiệu Iphone 12 Promax, màu gold, 256GB, phiên bản quốc tế, tại thời điểm ngày 01/02/2022 là 22.737.000 đồng.

Ngày 12/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Quốc H và Liêu Gia G. Ngày 30/01/2023, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bắt giữ Đặng Minh M theo Quyết định truy nã số 79-60 ngày 04/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Quốc H, Liêu Gia G và Đặng Minh M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ: Có bản kê kèm theo.

1. Thu giữ của Nguyễn Quốc H:

- 01 (một) ĐTDD hiệu OPPO R15 đã qua sử dụng, số Imei 1: 868803031034455, số Imei 2: 868803031034448 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) xe gắn máy Sonic, biển số 59U2-416.45, số khung MH1KB1117JK167262, số máy KB11E1167532 (đã qua sử dụng).

* Tại bản kết luận giám định số 10035/KL-KTHS ngày 29/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh, kết luận: xe gắn máy biển số 59U2-416.45, có số khung và số máy: bị mài, đục số; không xác định được số nguyên thủy.

- Qua xác minh được biết:

+ Biển số 59U2-416.45, là biển số của xe gắn máy hiệu Vario; màu sơn: Bạc đen; số máy: KF41E2083570 và số khung: MH1KF4127LK079457 do anh Trần Nhân R (Sinh năm: 2001; Nơi cư trú: 93 THT, phường C, Quận T, TP. Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu.

+ Ghi lời khai anh R cho biết: Xe gắn máy hiệu Vario; màu sơn: Bạc đen; số máy: KF41E2083570 và số khung: MH1KF4127LK079457, gắn biển số 59U2-416.45, anh R mua vào tháng 11/2020, sử dụng làm phương tiện đi lại cho đến nay.

+ Xác minh tại Phòng PC08 Công an TP.Hồ Chí Minh, số khung MH1KB1117JK167262, số máy KB11E1167532, kết quả: không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm.

- 01 (một) xe gắn máy Spark Rx 135i, biển số 59S3-573.92, số khung RLCE1S9105Y000378, số máy 1S91000378 (đã qua sử dụng);

* Tại bản kết luận giám định số 10034/KL-KTHS ngày 29/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh, kết luận: Xe gắn máy, biển số 59S3-573.92, có số khung và số máy không thay đổi.

- Qua xác minh được biết:

+ Biển số 59S3-573.92 là của xe Wave; màu sơn: Trắng bạc đen; số máy: JA39E2449559 và số khung: RLHJA3921MY424317 do chị Dương Anh D (Sinh năm: 1996; Nơi cư trú: 294/83/6 XVNT, phường D, quận BTT, TP.Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu.

+ Ghi lời khai chị D cho biết, do di chồng của mình là chị Lê Thị Thanh Z (Sinh năm: 1981; Nơi cư trú: 574/15/1/25 Sinh Cô, phường TĐ B, quận BT, TP.Hồ Chí Minh) nhờ chị D đứng tên mua dùm xe gắn máy nên vào tháng 01/2022, chị D mua xe gắn máy trên cho chị Z sử dụng làm phương tiện đi làm.

- Xác minh tại Phòng PC08 Công an TP.Hồ Chí Minh, số khung RLCE1S9105Y000378, số máy 1S91000378, kết quả là xe gắn máy hiệu Exciter biển số 52P7-3003, số khung RLCE1S9105Y000378, số máy 1S91000378 do anh Vũ Mạnh V (Sinh năm: 1971; Nơi cư trú: 12B59 chung cư Sky Garden 3, tổ 1, KP6, phường TP, quận J, TP.Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại địa phương, hiện nay anh V bỏ địa phương, đi đâu không rõ.

+ Quá trình điều tra, H khai nhận vào năm 2012, H có quen biết với anh V và mua xe gắn máy hiệu Exciter biển số 52P7-3003 của anh V về làm phương tiện đi lại, sau đó H thay đổi kết cấu kiểu dáng xe Exciter thành xe Spark Rx 135i, gắn biển số 59S3-573.92.

* Tại bản kết luận giám định số 4103/KL-KTHS ngày 25/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh, kết luận: Các biển số xe 59S3-573.92 và 59U2-416.45 là giả.

2. Thu giữ của Liêu Gia G:

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia (đã qua sử dụng).

- 01 (một) xe gắn máy, hiệu wave RSX, biển số 84F1-154.92; số khung: RLHJA3816GY174909, số máy không rõ (đã qua sử dụng).

* Tại bản kết luận giám định số 10036/KL-KTHS ngày 29/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh, kết luận: xe gắn máy biển số 84F1-154.92, có số khung: không thay đổi và số máy: bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy.

+ Qua xác minh được biết, biển số 84F1-154.92 là của xe wave RSX; màu sơn: Vàng đen; số máy: JA31E0152045 và số khung: RLHJA3112EY077603 do anh Trần Minh E (Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: ấp CĐ, xã LK, huyện DH, tỉnh TV) đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại địa phương, hiện nay anh E bỏ địa phương, đi đâu không rõ.

+ Tiếp tục xác minh số khung: RLHJA3816GY174909, kết quả: là xe wave RSX; màu sơn: Đen trắng; số máy: JA38E0381280 và số khung: RLHJA3816GY174909 do anh Nguyễn Tiến X (Sinh năm: 1978; Nơi cư trú: 118/5 TVT, KP6, phường HP, TP.ĐĐ) là chủ sở hữu. Anh X cho biết xe gắn máy này, anh X mua vào tháng 12/2018, đến năm 2019, anh X bán lại cho cửa hàng xe máy trên đường KVC, TP.ĐĐ (anh X không nhớ rõ cụ thể địa chỉ).

* Tại bản kết luận giám định số 5262/KL-KTHS ngày 03/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh, kết luận: Biển số xe 84F1-154.92 là thật.

3. Thu giữ trong quá trình điều tra vụ án:

3.1. Anh Nguyễn Anh U tự nguyện giao nộp: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu trắng, imei 353652736494023, đã qua sử dụng (tài sản trong vụ án “Cướp giật tài sản” xảy ra ngày 16/01/2022).

3.2. Thu giữ tại hiện trường vụ án “Cướp giật tài sản” xảy ra ngày 01/02/2022.

- 01 (một) túi xách màu đen (tài sản của Nguyễn Quốc H);
- 01 (một) bóp màu đen (tài sản của Nguyễn Quốc H);
- 01 (một) CCCD tên Nguyễn Quốc H, số 079094018614;
- 02 (hai) giấy phép lái xe A2, B2 mang tên Nguyễn Quốc H;
- 01 (một) giấy đăng ký xe máy, biển số 52P7-3003, số 0016680;
- 01 (một) giấy đăng ký xe máy, biển số 71C2-447.68, số 022162;
- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Future Fi màu trắng, biển số 71C2-447.68.

* Tại bản kết luận giám định số 2153/KL-KTHS ngày 01/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh, kết luận: xe gắn máy biển số 71C2-447.68, có số khung và số máy: bị mài, đục số; không xác định được số nguyên thủy.

* Tại bản kết luận giám định số 5262/KL-KTHS ngày 03/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh, kết luận: Hình dấu Cảnh sát hiệu trên biển số 71C2-447.68 so với hình dấu Cảnh sát hiệu trên biển số xe dùng làm mẫu so sánh là 71C2-446.25 do không cùng một con dấu đóng ra.

+ Qua xác minh được biết: Anh Phan Văn P (Sinh năm: 1979; Nơi cư trú: ấp PT, xã PN, huyện BT, tỉnh BT) cho biết, xe gắn máy trên, anh P mua vào tháng 08/2017 và hiện nay vẫn đang sử dụng.

+ Qua ghi lời khai Nguyễn Quốc H, xác định, xe gắn máy hiệu Honda Future Fi màu trắng, biển số 71C2-447.68, do H mua lại trên mạng, tình trạng xe khi mua đã có gắn biển số, H không biết biển số xe trên là biển số giả.

- Giấy đăng ký xe gắn máy, biển số 71C2-447.68, số 022162 chính là của xe gắn máy hiệu Honda Future Fi màu trắng, biển số 71C2-447.68, số khung RLHJC7617GZ053160, số máy JC76E0078413 do anh Phan Văn P (Sinh năm: 1979; Nơi cư trú: ấp PT, xã PN, huyện BT, tỉnh BT) là chủ sở hữu.

+ Giấy đăng ký xe máy, biển số 52P7-3003 có số 0016680 chính là của xe gắn máy Exciter, biển số 52P7-3003, số khung RLCE1S9105Y000378, số máy 1S91000378 do anh Vũ Mạnh V (Sinh năm: 1971; Nơi cư trú: 12B59 chung cư Sky Garden 3, tổ 1, KP6, phường TP, quận J, TP.Hồ Chí Minh) là chủ.

* Cơ quan CSĐT Công an TP. Hồ Chí Minh đã tiến hành thông báo và cho đăng báo truy tìm chủ sở hữu các xe gắn máy nêu trên nhưng đến nay chưa có thông tin.

4. Xử lý vật chứng vụ án:

- Cơ quan CSĐT Công an TP.Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho anh Trịnh Huỳnh Giang S là bị hại trong vụ án trên là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu trắng, imei 353652736494023.

5. Tang vật thu giữ của Đặng Minh M:

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 94B1-189.65, số khung RLCUE3220-HY026376, số máy không rõ;

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 11 màu đỏ, số Imei: 356861112779066.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu trắng; số Imei 1: 356835254766875, số Imei 2: 358934994766879.

* Kết quả xác minh xe gắn máy:

- Xác minh xe gắn máy, biển số 94B1-189.65, được biết là xe gắn máy hiệu Sirius; số máy G3D4E025033; số khung RLCUG0610FY025030 do anh Trần Hữu K (Sinh năm: 2001; Nơi cư trú: ấp TE, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh BL) đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại địa phương hiện nay anh K bỏ địa phương đi đâu không rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 958/KLGD-X(Đ3) ngày 29/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh, kết luận: Số máy bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy; số khung không thay đổi.

Xác minh tại Phòng PC08 Công an TP.Hồ Chí Minh, số khung RLCUE3220HY026376, kết quả: không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm.

- Xác minh biển số 71B1-988.67, được biết là của xe gắn máy hiệu Future; số máy: JC53E1017962; số khung: RLHJC5332DY018005 do anh Nguyễn Hoàng C (Sinh năm: 1992; Nơi cư trú: 481C1, khu phố Q, phường PK, TP.BT, tỉnh BT) đứng tên chủ sở hữu. Ghi lời khai anh C cho biết, xe gắn máy trên anh C mua vào tháng 10/2013 về làm phương tiện đi lại. Từ trước cho đến nay, anh C không có cho ai thuê, mượn chiếc xe trên.

Phần dân sự: Những người bị hại là chị Nguyễn Thị Thảo N, anh Trần Hữu B, anh Trịnh Huỳnh Giang S, chị Trang Tú L và chị Hoàng Thụy A không yêu cầu các bị can bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 248/CT-VKS-P2 ngày 04 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Liêu Gia G về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Đặng Minh M về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 05 đến 06 năm tù; Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Liêu Gia G từ 06 đến 07 năm tù; Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Minh M từ 03 đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự do bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên không giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng.

- Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Liêu Gia G và Đặng Minh M đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, cả ba bị cáo không ai có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đúng hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Quốc H, Liêu Gia G và Đặng Minh M là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Do cần tiền tiêu xài, H đã rủ G và M điều khiển xe mô tô lưu thông trên các tuyến đường tìm những người có tài sản sơ hở để cướp giật bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, G và M đồng ý. H cùng với G và M đã thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản trên địa bàn Quận T, Quận K và Quận Y, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 05 giờ ngày 07/7/2021, H và M mỗi người điều khiển 01 xe gắn máy lưu thông trên nhiều tuyến đường. Khi đến trước nhà số 129E TP, Phường A, Quận Y, H thấy chị Nguyễn Thị Thảo N đang đi bộ, trên vai phải có đeo túi xách, H liền điều khiển cho xe ép sát chị N rồi dùng tay trái giật túi xách của chị N, xong tăng ga tẩu thoát, M chạy xe phía sau để cản trở những người đuổi theo để H chạy thoát. Chị N tri hô thì được lực lượng Công an đang tuần tra phát hiện truy đuổi, bắt giữ được M cùng phương tiện gây án. Chiếc túi xách của chị N bị H cướp giật, bên trong có một điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu vàng và một số giấy tờ cá nhân, H lấy điện thoại di động rồi vứt bỏ túi xách cùng các giấy tờ. Sau đó mang điện thoại di động nói trên đến cửa hàng điện thoại địa chỉ số 39A đường HV, Phường A, Quận Y bán được 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết, không chia cho M.

Theo Kết luận định giá tài sản: Điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus 64GB, màu vàng đã qua sử dụng, có giá 5.500.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 11 giờ 40 ngày 16/01/2022, H và G mỗi người điều khiển một xe gắn máy lưu thông qua nhiều tuyến đường. Khi đi đến trước Lô B, chung cư Ngô Gia Tự, đường HH, Phường V, Quận T, thấy anh Trần Hữu B đang sử dụng điện thoại di động trên lề đường, H ra hiệu cho G dừng xe để cản trở người đuổi theo, rồi điều khiển xe gắn máy áp sát từ sau lưng, dùng tay trái giật lấy điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của anh B rồi tăng ga tẩu thoát. Sau đó H đem đến cửa hàng điện thoại, tại số 544 LBB, phường HT, quận TP bán được 14 triệu đồng, chia cho G 7.000.000 đồng, H giữ lại 7.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá chiếc ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, 128GB, trị giá 21.500.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 13 giờ ngày 06/4/2022, H và G mỗi người điều khiển một xe gắn máy lưu thông qua nhiều tuyến đường. Khi đến trước nhà số 72 PNT, phường VTS, Quận K, thấy anh Trịnh Huỳnh Giang S đang sử dụng điện thoại di động trên lề đường, H ra hiệu cho G dừng xe lại để cản trở người đuổi theo, rồi điều khiển xe gắn máy áp sát anh S từ sau lưng, dùng tay trái giật lấy điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu trắng của anh S xong tăng ga tẩu thoát thì té ngã nên H bỏ lại xe gắn máy, rồi lên xe của G đang chờ sẵn tẩu thoát. Sau đó, H đến cửa hàng điện thoại tại số 544 LBB, phường HT, quận TP, bán điện thoại được 06 triệu đồng, tiêu xài cá nhân hết không chia cho G.

Theo kết luận định giá tài sản chiếc ĐTDD hiệu Iphone 13 Promax, màu bạc, 128GB, trị giá 25.333.000 đồng.

Ngoài những vụ cướp giật tài sản thực hiện với G và M, H còn một mình thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản tại địa bàn các Quận U và Quận Y, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 07 giờ 35 ngày 09/9/2021, H điều khiển xe gắn máy lưu thông qua nhiều tuyến đường. Đến trước nhà số 03 NB, Phường X, Quận Y, H thấy chị Trang Tú L đang đeo túi xách đứng trên lề đường, H điều khiển xe áp sát từ sau lưng, dùng tay trái giật túi xách của chị L rồi tăng ga tẩu thoát. H lục túi xách lấy điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, H giữ để sử dụng.

Theo Kết luận định giá tài sản: Điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 256GB, màu vàng đã qua sử dụng, có giá 10.000.000 đồng.

Vụ án 2: Khoảng 14 giờ ngày 01/02/2022, H điều khiển xe gắn máy lưu thông qua nhiều tuyến đường. Khi đến trước nhà số 286/23 THĐ, phường NCT, Quận U, phát hiện thấy chị Hoàng Thụy A đang sử dụng điện thoại, H điều khiển xe áp sát từ phía sau, dùng tay trái giật làm điện thoại của chị A rơi xuống đất. H tăng ga bỏ chạy thì bị người dân đập vào xe gắn máy làm cho H và xe ngã xuống đường, H đứng dậy chạy bộ tẩu thoát.

Theo kết luận định giá tài sản chiếc ĐTDD hiệu Iphone 12 Promax, màu gold, 256GB, phiên bản quốc tế, trị giá 22.737.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Liêu Gia G và Đặng Minh M đã thực hiện hành vi nhanh chóng bất ngờ tiếp cận, chiếm đoạt tài sản của bị hại, sau đó nhanh chóng tẩu thoát. Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố.

Các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện để cướp giật tài sản của bị hại, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của bị hại cũng như của những người khác đang tham gia giao thông, đây là thủ đoạn nguy hiểm. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Quốc H chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 85.070.000 đồng. Bị cáo Liêu Gia G phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H theo các điểm c, d khoản 2 Điều 171; truy tố bị cáo Liêu Gia G theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171; truy tố bị cáo Đặng Minh M theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Quốc H, Liêu Gia G và Đặng Minh M là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy rằng bị cáo Nguyễn Quốc H là người rủ các bị cáo G, M thực hiện

hành vi phạm tội sau đó chính bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của bị hại và cũng là người hưởng lợi nhiều nhất từ hành vi phạm tội. Các bị cáo G, M vì động cơ tư lợi, nên đã đồng ý tham gia một cách tích cực, dùng xe mô tô cản trở những người truy đuổi để bị cáo H chạy thoát, nên bị cáo H là người có vai trò chính trong vụ án, sau đó đến bị cáo G, M.

Bị cáo H đã thực hiện hành vi phạm tội 05 lần, bị cáo G 02 lần, nên khi lượng hình cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quốc H, Liêu Gia G.

Về nhân thân: Cả ba bị cáo Nguyễn Quốc H, Liêu Gia G, Đặng Minh M là những người có nhân thân xấu.

+ Bị cáo Nguyễn Quốc H: Ngày 14/9/2012, bị Tòa án nhân dân quận BT xử phạt 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 03 năm về tội “Đua xe trái phép” (theo bản án số 318/2012/HSST).

- Ngày 17/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện BC xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt với bản án 318/2012/HSST của Tòa án nhân dân quận BT, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù, đến ngày 29/4/2016, chấp hành xong, theo bản án số 287/2013/HSST (đã xóa án tích).

Mặc dù các tiền án nêu trên đã được xóa, nhưng đây cũng là điều cần lưu ý đối với bị cáo khi lượng hình.

+ Bị cáo Liêu Gia G có 02 tiền sự đã được xóa:

- Ngày 05/11/2014 bị Công an Phường X, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Nghị định số 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, (Đã chấp hành xong).

- Ngày 10/5/2014 bị Công an Phường V, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Nghị định số 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, (Đã chấp hành xong).

Ngoài ra bị cáo còn 02 tiền án chưa được xóa án tích:

- Ngày 16/2/2012, bị Tòa án nhân dân quận TB xử phạt 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 04 năm 06 tháng 12 ngày về tội “Cướp giật tài sản” (theo bản án số 27/2012/HSST);

- Ngày 02/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận TB xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số 27/2012/HSST của Tòa án nhân dân quận TB, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 năm tù, (theo bản án số 293/2016/HSST), đến ngày 30/01/2021 bị cáo chấp hành xong.

Hành vi phạm tội của bị cáo G bị Tòa án nhân dân quận TB xét xử tại bản án số 293/2016/HSST ngày 02/12/2016 thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên tình tiết tái phạm nguy hiểm đã là tình tiết định khung hình phạt, nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo G.

+ Bị cáo Đặng Minh M: Ngày 05/10/2021 bị Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai

nghiệm bắt buộc” thời hạn 12 tháng, đến ngày 08/7/2022 chấp hành hành xong. Mặc dù không phải là tiền sự, nhưng đây cũng là điều cần lưu ý đối với bị cáo khi lượng hình.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Nguyễn Quốc H, Liêu Gia G, Đặng Minh M, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét cả ba bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả xong cho các bị hại, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quốc H đã thực hiện hành vi phạm tội 05 lần, tuy nhiên không lấy kết quả của những lần phạm tội làm nguồn sống chính, nên không có đủ cơ sở xử lý bị cáo về hành vi phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án gồm có:

+ Tài sản các bị cáo H, M chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thảo N là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus 64GB, màu vàng.

+ Tài sản các bị cáo H, G chiếm đoạt của anh Trần Hữu B là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu đen.

+ Tài sản các bị cáo H, G chiếm đoạt của anh Trịnh Huỳnh Giang S là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax 128GB, màu bạc, đã được cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho anh S, anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm; số tiền 6.000.000 đồng anh Nguyễn Anh U đã bỏ ra cầm chiếc điện thoại nêu trên, anh U không có yêu cầu gì.

+ Tài sản bị cáo H chiếm đoạt của chị Trang Tú L là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 256GB, màu vàng.

+ Tài sản bị cáo H chiếm đoạt của chị Hoàng Thụy A là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax 256GB, màu gold.

Tại cơ quan điều tra các bị hại, chị Nguyễn Thị Thảo N, anh Trần Hữu B, anh Trịnh Huỳnh Giang S, chị Trang Tú L và chị Hoàng Thụy A xác nhận đã được gia đình các bị cáo H, G thỏa thuận bồi thường giá trị tài sản của từng người bị chiếm đoạt xong, nên các bị hại không ai còn ý kiến hay yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án gồm có:

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO R15 (thực nhận 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, không kiểm tra Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong). Thu giữ của Nguyễn Quốc H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia (...1080082, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) thu của Liêu Gia G; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ (thực nhận 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, không kiểm tra Imei do không có nguồn điện, Imei khay sim: 36874, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu trắng (thực nhận 01 điện thoại Samsung kiểu dáng Galaxy A32, không

kiểm tra Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) thu của Đặng Minh M. Các bị cáo khai là điện thoại của các bị cáo mua để sử dụng hàng ngày, có dùng để liên lạc rủ nhau đi cướp giật tài sản. Đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 (một) xe gắn máy Sonic, biển số 59U2-416.45, số khung MH1KB1117JK167262, số máy KB11E1167532 (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Quốc H: Qua giám định thể hiện xe có số khung và số máy bị mài, đục số không xác định được số nguyên thủy. Xác minh biển số 59U2-416.45, là biển số của xe gắn máy hiệu Vario màu sơn bạc đen có số máy: KF41E2083570 và số khung: MH1KF4127LK079457 do anh Trần Nhân R, sinh năm 2001, trú tại 93 THT, phường C, Quận T đứng tên chủ sở hữu. Anh R khai xe mua vào tháng 11/2020, sử dụng làm phương tiện đi lại cho đến nay. Xác minh tại Phòng PC08 Công an TP.Hồ Chí Minh, số khung MH1KB1117JK167262, số máy KB11E1167532, không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm. Kết luận giám định số 4103/KL-KTHS ngày 25/7/2022 kết luận biển số xe 59U2-416.45 là giả.

Xét thấy xe gắn máy Sonic, có gắn biển số 59U2-416.45, số khung MH1KB1117JK167262, số máy KB11E1167532 là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Xe gắn biển số giả, có số khung và số máy: bị mài, đục số; không xác định được số nguyên thủy. Là phương tiện không được phép lưu hành, nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 (một) xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: không xác định, có chữ SPARK RX, biển số 59S3-573.92, số khung RLCE1S9105Y000378, số máy 1S91000378 (yên tách rời, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) thu của bị cáo H. Qua giám định có số khung và số máy không thay đổi. Qua xác minh thể hiện biển số 59S3-573.92 là của xe Wave màu trắng bạc đen, có số máy: JA39E2449559 và số khung: RLHJA3921MY424317 do chị Dương Anh D, sinh năm 1996, trú tại 294/83/6 XVNT, phường D, quận BTT, đứng tên sở hữu. Chị D khai đứng tên dùm cho dì chồng là chị Lê Thị Thanh Z trú tại 574/15/1/25 Sinh Cô, phường TĐ B, quận BT, chị Z sử dụng xe làm phương tiện đi làm. Xác minh số khung RLCE1S9105Y000378, số máy 1S91000378, kết quả là của xe gắn máy hiệu Exciter biển số 52P7-3003, số khung RLCE1S9105Y000378, số máy 1S91000378 do anh Vũ Mạnh V, sinh năm 1971 trú tại 12B59 chung cư Sky Garden 3, tổ 1, KP6, phường TP, quận J đứng tên chủ sở hữu, hiện nay anh V bỏ địa phương, đi đâu không rõ. Quá trình điều tra, H khai nhận vào năm 2012 quen biết với anh V và mua xe gắn máy hiệu Exciter biển số 52P7-3003 cùng Giấy đăng ký xe máy, biển số 52P7-3003 có số 0016680 của anh Vũ Mạnh V về làm phương tiện đi lại, sau đó H thay đổi kết cấu kiểu dáng xe Exciter thành xe SPARK RX 135i, gắn biển số 59S3-573.92. Kết luận giám định số 4103/KL-KTHS ngày 25/7/2022 kết luận biển số xe 59S3-573.92 là giả.

Xét thấy chiếc xe gắn máy hiệu SPARK RX, biển số 59S3-573.92, số khung RLCE1S9105Y000378, số máy 1S91000378 là phương tiện dùng vào việc phạm tội, xe gắn biển số giả, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên thông

báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu xe và Giấy đăng ký xe trên, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 (một) xe hai bánh gắn máy, số loại: không xác định, có chữ WAVE RSX, biển số 84F1-154.92; Số khung: RLHJA3816GY174909; Số máy: không rõ (không bưng, không bao sên, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), thu giữ của Liêu Gia G. Qua giám định xe có số khung không thay đổi và số máy bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy. Xác minh biển số 84F1-154.92 thể hiện là biển số của xe Wave RSX màu vàng đen, có số máy: JA31E0152045, số khung: RLHJA3112EY077603 do anh Trần Minh E, sinh năm 1990, trú tại ấp CD, xã LK, huyện DH, tỉnh TV, đứng tên chủ sở hữu, hiện nay anh E bỏ địa phương đi đâu không rõ. Xác minh số khung: RLHJA3816GY174909, thể hiện là của xe wave RSX màu đen trắng, có số máy: JA38E0381280 và số khung: RLHJA3816GY174909 do anh Nguyễn Tiến X, sinh năm 1978, trú tại 118/5 TVT, phường HP, TP.TĐ, là chủ sở hữu. Anh X cho biết xe mua vào tháng 12/2018, đến năm 2019 bán lại cho cửa hàng xe máy không nhớ rõ địa chỉ trên đường KVC, TP.TĐ. Kết luận giám định số 5262/KL-KTHS ngày 03/10/2022 kết luận biển số xe 84F1-154.92 là thật.

Xét thấy chiếc xe gắn máy hiệu WAVE RSX, biển số 84F1-154.92; Số khung: RLHJA3816GY174909, số máy không rõ, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Future Fi màu trắng, biển số 71C2-447.68 thu giữ của Nguyễn Quốc H. Qua giám định xe có số khung và số máy: bị mài, đục số, không xác định được số nguyên thủy. Xác minh biển số 71C2-447.68 là của xe do anh Phan Văn P, sinh năm 1979 trú tại ấp PT, xã PN, huyện BT, tỉnh BT đứng tên sở hữu. Anh P khai xe gắn máy trên mua vào tháng 08/2017 và hiện nay vẫn đang sử dụng. Nguyễn Quốc H khai xe mua lại trên mạng, tình trạng xe khi mua đã có gắn biển số, H không biết biển số xe trên là biển số giả. Kết luận giám định số 5262/KL-KTHS ngày 03/10/2022 kết luận: Hình dấu Cảnh sát hiệu trên biển số 71C2-447.68 so với hình dấu Cảnh sát hiệu trên biển số xe dùng làm mẫu so sánh là 71C2-446.25 do không cùng một con dấu đóng ra.

Xét thấy chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future Fi màu trắng, biển số 71C2-447.68 thu giữ của Nguyễn Quốc H dùng vào việc phạm tội. Qua giám định xe có số khung và số máy bị mài, đục số, không xác định được số nguyên thủy, biển số 71C2-447.68 là biển số giả, đây là phương tiện không được phép lưu hành, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 (một) xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu: không xác định, có logo YAMAHA, số loại: không xác định, có chữ SIRIUS, biển số 94B1-189.65, số khung RLCUE3220-HY026376, số máy: không rõ (không đèn, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), thu giữ của Đặng Minh M, qua xác minh biển số 94B1-189.65, thể hiện là biển số của xe gắn máy

hiệu Sirius, số máy G3D4E025033; số khung RLCUG0610FY025030 do anh Trần Hữu K, sinh năm 2001, trú tại ấp TE, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh BL đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại địa phương hiện nay anh K bỏ địa phương đi đâu không rõ. Xác minh tại Phòng PC08 Công an TP.Hồ Chí Minh, số khung RLCUE3220-HY026376, kết quả: không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm.

Xét thấy chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 94B1-189.65, số khung RLCUE3220-HY026376, số máy bị mài mất, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: Giấy đăng ký xe gắn máy, biển số 71C2-447.68, số 022162 chính là của xe gắn máy hiệu Honda Future Fi màu trắng, biển số 71C2-447.68, số khung RLHJC7617GZ053160, số máy JC76E0078413 do anh Phan Văn P trú tại ấp PT, xã PN, huyện BT, tỉnh BT là chủ sở hữu. Anh P khai xe gắn máy trên mua vào tháng 08/2017 và hiện nay vẫn đang sử dụng xe và đăng ký xe, nên không có yêu cầu gì đối với Giấy đăng ký xe gắn máy nêu trên. Xét thấy đây là vật không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu trắng, imei 353652736494023, đã qua sử dụng là tài sản của anh Trịnh Huỳnh Giang S bị các bị cáo H, G chiếm đoạt trong vụ “Cướp giật tài sản” xảy ra ngày 16/01/2022, sau đó đem bán lại cho anh Nguyễn Anh U, sau khi vụ án xảy ra anh U đã tự nguyện giao nộp cơ quan điều tra, trả lại cho anh Trịnh Huỳnh Giang S, nên không đặt ra giải quyết

- Đối với 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) bóp màu đen; 01 (một) CCCD mang tên Nguyễn Quốc H, số 079094018614; 02 (hai) giấy phép lái xe A2, B2 mang tên Nguyễn Quốc H. Là tài sản của Nguyễn Quốc H, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho Nguyễn Quốc H.

[5] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12 tháng 4 năm 2022.

- Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Liêu Gia G 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam 12 tháng 4 năm 2022.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Minh M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam 30 tháng 01 năm 2023.

[2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO R15 (thực nhận 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, không kiểm tra Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia (...1080082, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ (thực nhận 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, không kiểm tra Imei do không có nguồn điện, Imei khay sim: 36874, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu trắng (thực nhận 01 điện thoại Samsung kiểu dáng Galaxy A32, không kiểm tra Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 xe hai bánh gắn máy biển số 59U2-416.45, số khung MH1KB1117JK167262, số máy KB11E1167532 (không gương, dàn nhựa bề nát, бага đèn hậu bể, yên rách, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

+ 01 (một) xe hai bánh gắn máy màu trắng, biển số 71C2-447.68, số khung: bị mài đục, không xác định số nguyên thủy; số máy: bị mài đục không xác định số nguyên thủy. (Không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

* Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp của những chiếc xe gắn máy sau đến nhận thì 03 chiếc xe trên sẽ được tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu: không xác định, có logo YAMAHA, số loại: không xác định, có chữ SIRIUS, biển số 94B1-189.65, số khung RLCUE3220-HY026376, số máy: không rõ (không đèn, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

+ 01 (một) xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: không xác định, có chữ SPARK RX, biển số 59S3-573.92, số khung RLCE1S9105Y000378, số máy 1S91000378 (yên tách rời, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) cùng với 01 (một) Giấy đăng ký xe máy, biển số 52P7-3003, số 0016680.

+ 01 (một) xe hai bánh gắn máy, số loại: không xác định, có chữ WAVE RSX, biển số 84F1-154.92; Số khung: RLHJA3816GY174909; Số máy: không rõ (không búng, không bao sên, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

* Trả cho bị cáo Nguyễn Quốc H: 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) bóp màu đen; 01 (một) CCCD mang tên Nguyễn Quốc H, số 079094018614; 02 (hai) giấy phép lái xe A2, B2 mang tên Nguyễn Quốc H.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 Giấy đăng ký xe gắn máy, biển số 71C2-447.68, số 022162.

(Vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2003/288, ngày 16/5/2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc H, Liêu Gia G, Đặng Minh M, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Liêu Gia G, Đặng Minh M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị hại; (5)
- Người có QL&NV liên quan; (2)
- Bị cáo; (3)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (28) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Huân

